

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2022/HNST ngày 25/01/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông BTC, sinh năm 1984

Địa chỉ: 154/1 Tổ 2, ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh TG

Bà HNH, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 67/7/3 AB, Phường A, Quận X, THnh phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến Hnh hòa giải để ông BTC và bà HNH đoàn tụ nhưng không tHnh vào ngày 10/02/2022. Ông C và bà H đã thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con C: Ông BTC và bà HNH đồng thuận giao con C là trẻ BKD (Giới tính: Nam, sinh ngày 25/9/2004) và BHTV (Giới tính: nữ, sinh ngày 30/12/2011) cho ông BTC trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con C cho bà HNH do ông BTC không có yêu cầu.

[3] Về tài sản C: Ông BTC và bà HNH cùng khai trong quá trình C sống hai bên không có tài sản C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ C và thực hiện nghĩa vụ dân sự C: Ông BTC và bà HNH cùng khai không có nợ C hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông BTC và bà HNH thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông BTC và bà HNH thuận tình ly hôn.

- Về con C: Ông BTC và bà HNH đồng thuận giao con C là trẻ a (Giới tính: Nam, sinh ngày 25/9/2004) và BHTV (Giới tính: Nữ, sinh ngày 30/12/2011) cho ông BTC trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con C cho bà HNH do ông BTC không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con C khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản C: Ông BTC và bà HNH cùng khai trong quá trình C sống hai bên không có tài sản C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ C và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự C: Ông BTC và bà HNH cùng khai trong quá trình C sống hai bên không có tài sản C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông BTC và bà HNH mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, ông C và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số [AA/2021/0009694](#) ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự Quận X, THnh phố Hồ Chí Minh. Ông C và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- UBND Phường A, Quận X, THnh phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 58/P6; Quyển số 01/2005 ngày 26/7/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên